

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 97/2024/HS-ST

Ngày 31/10/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hiền và ông Đoàn Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88A/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn Ng**, sinh ngày 30/4/1985, tại Thái Bình; Nơi cư trú: thôn Cự L, xã X, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ học vấn: 09/12. Con ông: Bùi Văn B, sinh năm 1960; Con bà: Bùi Thị Th, sinh năm 1959; Gia đình có 03 chị em, bị can là con thứ hai; Có vợ: Nguyễn Thị H sinh năm 1991; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Còn nhỏ được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 9/12, sau đó lao động tự do tại địa phương; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 05/8/2024 (Có mặt).

*** Bị hại: Công ty cổ phần lắp máy và xây dựng đ (IEC).**

Trụ sở: Km9+200 đường Nguyễn Tr, phường Thanh X, Quận Thanh X,

thành phố Hà N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Hữu T**, Tổng Giám đốc

Người được ủy quyền: Anh **Trương Văn T**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn Trung Châu, xã Xuân Kh, huyện Lý Nh, tỉnh Hà N – Trưởng phòng kỹ thuật – Quản lý phụ trách thi công công trình dự án ĐZ500KV;

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1991; Cư trú: Thôn C, xã X, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

* *Người làm chứng:* Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn Yên Thịnh, xa Yên Qu, huyện Nho Qu, tỉnh Ninh Bình.

(Ông Dương Hữu T, anh Trương Văn T và anh Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa; chị Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2024, Bùi Văn Ng lái máy xúc thuê tại công trình san lấp móng và kéo cột điện tại khu vực thôn Hợp Tiến, xã Tam Quang, huyện Vũ Thư, Thái Bình. Khi làm, Ngọc nhìn thấy nhiều cục kim loại hình tròn, đường kính 36 cm, dày khoảng 2.4 cm (tạ bù) đặt tại bờ ruộng gần cột điện cao thế là tài sản thuộc quản lý của Công ty Cổ phần lắp máy và xây dựng điện (IEC), có trụ sở tại quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, giao cho anh Trương Văn T là trưởng phòng kỹ thuật - quản lý phụ trách thi công công trình dự án ĐZ500KV, trụ điện số 137 thuộc thôn Hợp Tiến, xã Tam Quang, huyện Vũ Thư, Thái Bình quản lý nên Ng nảy sinh ý định lấy những cục kim loại trên để gắn vào máy đầm để sử dụng. Khoảng 19 giờ ngày 15/7/2024, trên đường đi làm về, Ng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 17B2-204.89, trên người mặc quần jean ngắn màu xanh, áo sơ mi dài tay màu trắng, đội mũ lưỡi trai màu xanh rêu và đeo kính nhựa kiểu nữ màu đen, đến khu vực cột điện số 137 đường điện 500 KV thuộc khu vực xã Tam Quang, huyện Vũ Thư với mục đích trộm cắp tạ bù. Quan sát thấy không có người qua lại, không có người trông coi, Ng xuống xe, dùng tay bê 03 cục tạ bù để lên phía

trước giá để hàng, 05 cục để lên phía sau yên xe rồi chở về nhà cất giấu. Tổng số tạ bù Ngọc trộm cắp là 08 cục, trị giá 10.120.000 đồng. Đến ngày 16/7/2024, trong quá trình thi công lắp đặt, kiểm tra nguyên vật liệu thi công, anh Trần Văn T là tổ trưởng tổ thi công phát hiện mất 08 quả tạ bù để tại khu vực cột điện số 137. Sau đó, anh Trương Văn T đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Bản kết luận định giá tài sản số 3637/KLHD ngày 31/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vũ Thư, kết luận: 08 cục tạ bù mà Ng trộm cắp được tổng trị giá: 10.120.000 đồng (*mười triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*).

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Ng khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 08 cục tạ bù hình tròn, đường kính 36cm, dày 2,4 cm, nặng 25 kg mỗi cục, chất liệu thép mạ kẽm nhúng nóng (còn mới 100% chưa qua sử dụng), trị giá 10.120.000 đồng như nội dung đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số 85/CT-VKSVT ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Bùi Văn Ng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- * Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Ng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;
- * Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Bùi Văn Ng mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm kể từ ngày tuyên án 31/10/2024.
- * Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.
- * Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ lưỡi trai dạng vải màu xanh rêu bên trong có chữ nhãn hiệu “Lam Son” đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng trước ngực có hình hoa văn màu đỏ đen, đã qua sử dụng; 01

(một) kính nhựa màu đen, gong kính màu đen vàng, đã qua sử dụng do bị cáo đề nghị không nhận lại các tài sản trên.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ như: Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của Đại diện theo ủy quyền của người bị hại; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lập; Bản kết luận định giá tài sản số 3637/KLGD ngày 31/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vũ Thư, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện theo ủy quyền của bị hại, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, loại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 15/7/2024, tại cột điện số 137, thuộc thôn Hợp Tiến, xã Tam Quang, huyện Vũ Thư, Thái Bình, Bùi Văn Ng có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty Cổ phần lắp máy và xây dựng điện (IEC), có trụ sở tại quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, đã trộm cắp là 08 cục tạ bù hình tròn, đường kính 36cm, dày 2,4 cm, nặng 25 kg mỗi cục, chất liệu thép mạ kẽm nhúng nóng (còn mới 100% chưa qua sử dụng), trị giá 10.120.000 đồng.

Vì vậy, bị cáo Bùi Văn Ng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000”.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo Bùi Văn Ng thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý và giám sát lỏng lẻo của chủ sở hữu, đã lén lút chiếm đoạt tài sản.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn Ng không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện giao nộp lại tài sản đã trộm cắp, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mục đích bị cáo trộm cắp tài sản về để gắn vào dụng cụ lao động hàng ngày của bị cáo, không nhằm mục đích bán để kiếm lời. Vì vậy khi lượng hình

cũng cần phải xem xét đến tình tiết giảm nhẹ và mục đích của bị cáo để ra hình phạt đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo với mức án như đại diện của Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo chịu sự quản lý của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ lưỡi trai dạng vải màu xanh rêu bên trong có chữ nhãn hiệu “Lam Son” đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng trước ngực có hình hoa văn màu đỏ đen, đã qua sử dụng; 01 (một) kính nhựa màu đen, gọng kính màu đen vàng; do bị cáo không có nhu cầu nhận lại.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 17B2-204.89, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu đỏ đen đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H sinh năm 1991, nơi cư trú: thôn Cự Lâm, xã Xuân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (là vợ của bị cáo). Khi bị cáo sử dụng xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản, chị H không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã trả lại chiếc xe trên cho chị H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã trả lại cho đại diện theo ủy quyền của bị hại là anh Trương Văn T 08 cục tạ bù (có đặc điểm như biên bản quản lý). Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Bùi Văn Ngọc bồi thường trách nhiệm dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều Điều 47; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 292, Điều 293, Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Ng 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/10/2024). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ lưỡi trai dạng vải màu xanh rêu bên trong có chữ nhãn hiệu “Lam Son”; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng trước ngực có hình hoa văn màu đỏ đen; 01 (một) kính nhựa màu đen, gọng kính màu đen vàng đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình ngày 14

tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình).

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/10/2024); bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được bản án hoặc từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Xuân Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền